



# CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NỢ XẤU TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM

**GVHD: Th.S Phạm Thị Ngọc Thúy**  
**Nhóm nghiên cứu: Lê Trương Gian**  
**Trần Thị Ngọc Huyền**  
**Bùi Kim Pha**

## GIỚI THIỆU CHUNG

**Xác định vấn đề nghiên cứu:** Với sự phát triển của hệ thống tài chính, các Ngân hàng thương mại (NHTM) đang ngày càng chứng tỏ được vai trò to lớn của mình. Tuy nhiên hoạt động của NHTM đang tạo ra một vấn đề lớn, được nhiều người quan tâm, đó là nợ xấu là một trong số những tác nhân lớn gây nên sự bất ổn cho nền kinh tế vĩ mô.

**Đối tượng nghiên cứu:** Nợ xấu và các nhân tố ảnh hưởng đến nợ xấu.

**Câu hỏi nghiên cứu:**  
Các nhân tố nào đã tác động đến nợ xấu của các NHTM Việt Nam và mức độ chiều hướng tác động của các nhân tố đó?  
Từ kết quả nghiên cứu thu được, cần đưa ra những kiến nghị nào để kiểm soát tốt nợ xấu tại các NHTMCP Việt Nam?



## MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

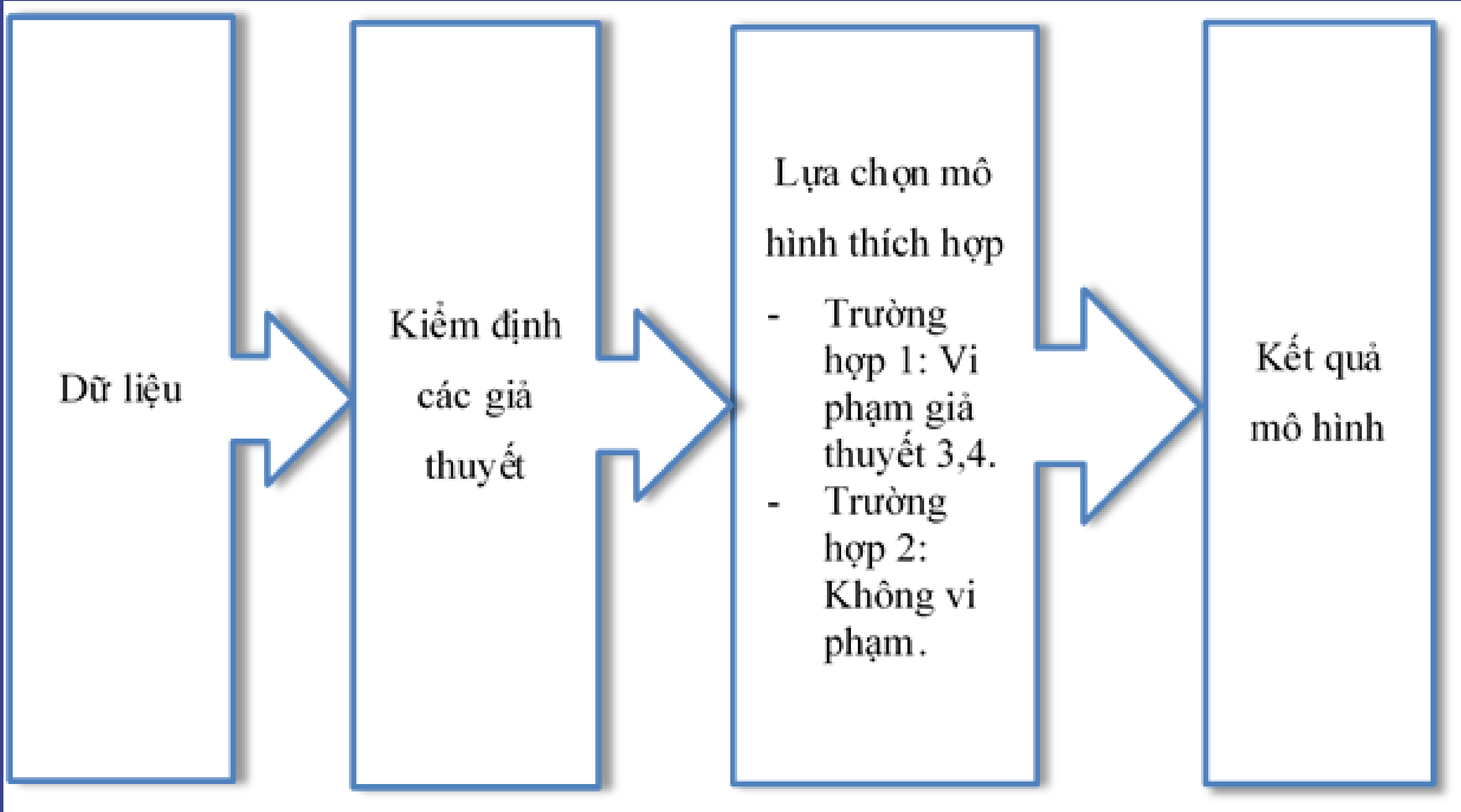
$$NPL_{i,t} = \beta_0 + \beta_1 NPL_{i,t-1} + \beta_2 ROE_{i,t} + \beta_3 SIZE_{i,t} + \beta_4 CRE_{i,t} + \beta_5 INF_t + \beta_6 GDP_t + \varepsilon_{i,t}$$

## DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Biến vi mô : Thu thập từ báo cáo tài chính của 20 NHTMCP Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020.  
Biến vĩ mô: Worldbank.



## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU



## KẾT LUẬN

Với phương pháp FGLS trong nghiên cứu này, nhóm tác giả kết luận có quan hệ nghịch chiều giữa tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ suất lợi nhuận trên VCSH và quy mô ngân hàng. Ngược lại, tỷ lệ nợ xấu năm trước và tốc độ tăng trưởng tín dụng tác động cùng chiều với tỷ lệ nợ xấu năm hiện tại.



## KẾT QUẢ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Biến độc lập	Biến phụ thuộc tỷ lệ nợ xấu (NPL)			
	Mô tả	Kỳ vọng	Kết quả	Ý nghĩa
GDP	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	-	-	Chấp nhận giả thuyết
INF	Tỷ lệ lạm phát	+	-	Bác bỏ giả thuyết
NPLt-1	Tỷ lệ nợ xấu năm trước	+	+	Chấp nhận giả thuyết
ROE	Tỷ suất sinh lợi trên VCSH	-	-	Chấp nhận giả thuyết
SIZE	Quy mô ngân hàng	-	-	Chấp nhận giả thuyết
CRE	Tốc độ tăng trưởng tín dụng	+	+	Chấp nhận giả thuyết

Kết quả ước lượng mô hình theo phương pháp bình phương tối thiểu tổng quát khả thi (FGLS)

## KIẾN NGHỊ

- Đối với các ngân hàng thương mại**
- Cần phải đảm bảo tăng trưởng tín dụng bền vững.
  - Chú trọng tăng cường khả năng quản trị rủi ro phù hợp với quy mô tổng tài sản.
  - Cần chủ động đối phó trước những thay đổi của nền kinh tế.
  - Cần đẩy mạnh dịch chuyển cơ cấu lợi nhuận sang dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác.
  - Cần chủ động tăng mức trích lập dự phòng các khoản nợ xấu.
- Đối với ngân hàng Nhà nước Việt Nam**
- Cần có các biện pháp kích cầu nền kinh tế.
  - Theo dõi các hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại có quy mô lớn.
  - Tăng cường công tác Thanh tra hoạt động tín dụng của các NHTM.
  - Thực hiện tốt các công tác phân loại nợ, trích lập và sử dụng chi phí dự phòng rủi ro.
  - Tăng cường công tác Thanh tra hoạt động tín dụng của các NHTM.